

Bản án số: **87/2026/HNGĐ - ST**

Ngày: 24-7-2026

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Luyện Thanh Sơn**

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

Bà **Nguyễn Thị Lan Hương**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Vũ Minh Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2026/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

*1 Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị Thanh Th**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng;

*2. Bị đơn:* Ông **Đỗ Hùng C**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng.

*(Bà Th có mặt, ông C vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Dương Thị Thanh Th trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông **Đỗ Hùng C** sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, đến ngày 20/9/1996 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã K, tỉnh Lâm Đồng). Việc kết hôn là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống giữa hai bên gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã K, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống, vợ chồng

hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hoà hợp, ông C hay nhậu nhọt say sấn, chửi bới vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà và không chịu khó lao động tạo thu nhập phụ vợ lo cho gia đình nên vợ chồng hay xảy ra xích mích, cãi vã lẫn nhau, thậm chí có lần ông C có hành vi đánh đập bà, khiến bà tổn thương về mặt tình cảm, khủng hoảng về tinh thần, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mặc dù, sống chung một nhà nhưng mọi sinh hoạt đều riêng rẽ, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Hùng C.

*Về con chung:* Vợ chồng bà có hai người con chung là chị Đỗ Thị Diễm Ph, sinh năm 1997 và chị Đỗ Thanh Tr, sinh năm 2002. Hiện nay, các con đã trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên không đặt vấn đề giải quyết về con.

*Về tài sản chung:* Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Bà và ông C không có nợ chung.

Bị đơn ông Đỗ Hùng C đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Mặt khác, nguyên đơn bà Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông C. Các con chung đã trên 18 tuổi nên không đặt vấn đề giải quyết về con. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà và ông C không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn ông C không chấp hành đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Dương Thị Thanh Th và ông Đỗ Hùng C được ly hôn. Về con chung: Do các con chung đã trên 18 tuổi và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên không đặt vấn đề giải quyết về con: Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu giải quyết nên không đề cập. Về nợ chung: Không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### [1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Th khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông C. Ông C có địa chỉ cư trú tại: xóm 4, thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025.

### 1.2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Phiên tòa ngày 06 tháng 7 năm 2026, ông C vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C theo thủ tục chung.

### [2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông C đã được UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã K, tỉnh Lâm Đồng) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 4 ngày 20/9/1996. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, thời điểm đăng ký cả hai đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của bà Th, ông C là hợp pháp.

Theo tài liệu có trong hồ sơ, bà Th cho rằng bà và ông C sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hoà hợp, ông C hay nhậu nhọt say sưa, chửi bới vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà và không chịu khó lao động tạo thu nhập phụ vợ lo cho gia đình nên vợ chồng hay xảy ra xích mích, cãi vã lẫn nhau, thậm chí có lần ông C có hành vi đánh đập bà, khiến bà tổn thương về mặt tình cảm, khủng hoảng về tinh thần, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mặc dù, sống chung một nhà nhưng mọi sinh hoạt đều riêng rẽ, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm đến ai.

Tại biên bản xác minh ngày 08/5/2026 (*bút lục 29*), ông Nguyễn Văn Th là trưởng thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng cho biết “*Ông Đỗ Hùng C và bà Dương Thị Thanh Th kết hôn năm 1996. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó, thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng*

*bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ông C thường xuyên nhậu nhọt say sưa về nhà chửi bới, đánh đập bà Th dẫn đến vợ chồng sống không hạnh phúc, mạnh người nào người đó sống, không quan tâm đến nhau”.*

Đối với ông C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết và đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng đều vắng mặt, điều đó thể hiện sự bỏ mặc, không còn thiết tha đến tình cảm vợ chồng.

Như vậy, mâu thuẫn giữa bà Th và ông C là có xảy ra trên thực tế, vợ chồng không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, mà người nào chỉ biết bốn phận của người đó, mâu thuẫn xảy ra nhưng các bên không có biện pháp giải quyết, hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Th vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông C. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà Th, ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà Th và ông C được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Th và ông C có hai người con chung là chị Đỗ Thị Diễm Ph, sinh năm 1997 và chị Đỗ Thanh Tr, sinh năm 2002. Hiện nay, các con đã trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên không đặt vấn đề giải quyết về con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà Th cho rằng không có nợ chung. Đối với ông C, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến Tòa làm việc nhưng vắng mặt nên không thể hiện ý kiến về vấn đề nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết về nợ chung. Sau này nếu có tranh chấp về nợ chung thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Th phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 220, 227, 228, 262 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025;

- Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Dương Thị Thanh Th đối với bị đơn ông Đỗ Hùng C.

Cho bà Dương Thị Thanh Th và ông Đỗ Hùng C được ly hôn.

2. Về con chung: Bà Dương Thị Thanh Th và ông Đỗ Hùng C có hai người con chung là chị Đỗ Thị Diễm Ph, sinh năm 1997 và chị Đỗ Thanh Tr, sinh năm 2002. Hiện nay, các con đã trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên không đặt vấn đề giải quyết về con.

3. Về án phí: Buộc bà Dương Thị Thanh Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0006542 ngày 13/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng (bà Thuỷ đã nộp đủ). Ông Đỗ Hùng C không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng;
- UBND xã K, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Luyện Thanh Sơn**